TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và Bà Vũ Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị May - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã V huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn V, xã V huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963.

Địa chỉ : Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bà Th, bà Y đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Hoàng T trình bày:

Anh Lê Hoàng T và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã V) vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sống chung với bố mẹ đẻ của anh T tại thôn Q, xã V. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L lười biếng, không tôn trọng bố mẹ chồng, anh góp ý nhưng chị L bảo thủ không nghe, từ đó vợ chồng nảy sinh căng thẳng, thậm chí còn có xô xát. Do vậy, năm 2019 anh đã làm đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án huyện Bình Giang để giải quyết, nhưng vì chị L mang thai, nên anh đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau đó quan hệ tình cảm vợ chồng không có sự thay đổi, cải thiện vì chị L vẫn không thay đổi tính cách. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng anh đã sống ly thân nhiều tháng, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ cùng con gái của anh chị, còn anh và con trai của anh chị vẫn sống tại gia đình bố mẹ đẻ của anh. Vợ chồng anh không có bất cứ biện pháp nào có khả năng để khắc phục mâu thuẫn. Do vậy, cho đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 2 con chung là Lê Trí K, sinh ngày 25/7/2015 và Lê Khánh H, sinh ngày 27/02/2017. Cháu K đang sống cùng với anh, còn cháu H đang sống cùng với chị L tại gia đình bố mẹ đẻ của chị L. Về điều kiện để nuôi dưỡng con chung: Anh làm nghề thợ chế tác kim hoàn, làm giờ hành chính, hàng ngày kết thúc ngày lao động đều về nhà, mức thu nhập bình quân hàng tháng là 5 đến 7 triệu đồng, được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của anh trong chăm sóc con cái. Với khả năng điều kiện như vậy, anh xác định mình có khả năng nuôi dưỡng tốt một con chung, nên anh đề nghị Tòa án cho anh được nuôi con Lê Trí K, còn để chị L nuôi con Lê Khánh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con Lê Trí K.

Về tài sản chung: anh T tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là chị Lương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng, chị cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Chị vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên không trình bày cụ thể mâu thuẫn.

Do không nhất trí ly hôn, nên chị không trình bày ý kiến, yêu cầu về việc nuôi con, chia tài sản.

Người làm chứng là bà Vũ Thị Y, mẹ đẻ của anh T trình bày: Trong quá trình chung sống, chị L có tính cách lười biếng, bảo thủ không nghe lời góp ý, dạy bảo của bố mẹ chồng. Anh T góp ý, chị L không nghe nên vợ chồng anh chị xảy ra

cãi vã, thậm chí xô xát. Anh T còn đuổi chị L về nhà bố mẹ đẻ. Sau vài lần anh T đuổi như vậy, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Người lớn trong gia đình nhà bố mẹ đẻ của chị L biết chuyện đang sang gặp gia đình bà để xin lỗi thay chị L và xin gia đình bà tha thứ, nhận lại chị L về để vợ chồng đoàn tụ, nên vợ chồng anh T lại quay lại chung sống. Tuy thế, sau khi quay lại chung sống với nhau, chị L vẫn không thay đổi, nên giữa vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng và anh T đã làm đơn ly hôn, rồi lại rút đơn về đoàn tụ, song vợ chồng không hòa thuận mà lại sống ly thân với nhau. Từ khi ly thân, chị L không quay về để trực tiếp gặp anh T nhằm giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, còn anh T thì cũng không chịu được tính cách của chị L nên cũng không tìm gặp chị L để dàn hòa nữa.

Về con chung: Con chung của anh chị là cháu Lê Trí K hiện vẫn đang sống cùng anh T tại gia đình bà, nếu Tòa án giao cho anh T nuôi con, bà sẽ hỗ trợ anh chăm sóc con.

Người làm chứng là bà Vũ Thị Th trình bày: bà là mẹ đẻ của chị L, bà cho biết giữa chị L với anh T trong quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhất bắt nguồn từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống như ứng xử của chị L với gia đình chồng, việc chị L đi đám cưới về nhà muộn….vợ chồng đã từng sống ly thân rồi lại quay lại chung sống. Anh T đã từng làm đơn yêu cầu ly hôn, nhưng do chị L mang thai nên lại rút đơn về đoàn tụ. Sau khi anh T rút đơn, mặc dù chị L đã xin lỗi, nhưng anh T lại không chấp nhận, vợ chồng anh chị tính đến thời điểm hiện tại đã ly thân nhau khoảng 3 đến 4 tháng. Nguyện vọng của chị L vẫn là đoàn tụ vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L đã từng có ý định gặp gỡ anh T để tìm cách hòa giải, nhưng vì được biết ý định của anh T không muốn đoàn tụ, nên chị không tìm gặp anh T để hòa giải nữa.

Về con chung: Hiện tại con chung của anh T và chị L là cháu Lê Khánh H đang sống tại gia đình bà, được gia đình bà và chị L chăm sóc, sức khỏe của cháu hiện nay tốt. Trường hợp Tòa án vẫn phải giải quyết cho anh chị ly hôn và giao con cho chị L nuôi dưỡng, gia đình bà sẽ giúp đỡ chị L chăm sóc con.

Tòa án cũng đã xác minh tại gia đình anh Lương Công G ở thôn V, xã V, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương là cơ sở kinh doanh gia công vàng bạc nơi anh T đang làm việc. Anh G cho biết anh T là thợ kim hoàn, làm việc giờ hành chính, thu nhập bình quân là 5 đến 7 triệu đồng/tháng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Hoàng T ly hôn chị Lương Thị L.

- Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trí K, giao chị L nuôi con Lê Khánh H. Chấp nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Lê Hoàng T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng**: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung vắng mặt bị đơn.

[2] **Về yêu cầu ly hôn của anh Lê Hoàng T:**

Anh Lê Hoàng T và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban xã V, nên anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về lối sống, quan điểm, tính cách nên vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn về ứng xử, giao tiếp, đối xử với gia đình nhà chồng. Anh chị không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, nên đã từng sống ly thân, từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, rồi lại xin rút đơn đoàn tụ và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án (QĐ số 08 ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang). Tuy vậy, sau khi Tòa án đình chỉ vụ án, mâu thuẫn vợ chồng anh chị vẫn không được khắc phục, vợ chồng tiếp tục sống ly thân đến nay đã được nhiều tháng. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu ly hôn, chị L xin đoàn tụ, nhưng chị lại không đưa ra được bất cứ giải pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh T ly hôn chị L.

[3] V**ề con chung**: Vợ chồng anh T có 2 con chung là Lê Trí K và Lê Khánh H. Xét nguyện vọng của anh T về việc nuôi con, điều kiện của anh T, chị L trong chăm sóc con, thì cần chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Trí K, giao chị L trực tiếp chăm sóc con Lê Khánh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi sẽ đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con. Chấp nhận việc anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] **Về tài sản chung**: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[5]. **Về án phí**: Anh T là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Hoàng T ly hôn chị Lương Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trí K, sinh ngày 25/7/2015, giao cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Khánh H, sinh ngày 27/02/2017. Anh T và chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh T và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005519 ngày 13/02/2020. Anh T đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường